TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2021/HSST
Ngày 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Đức, ông Nguyễn Duy Tuấn và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:Ông Trần Thanh Hà và ông Hoàng Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS, ngày 12/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG T, tên gọi khác (H); sinh ngày 16/8/1984, tại Thái Nguyên;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H1 và bà Phùng Thị T1; có vợ là Đinh Thị H2 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:*Tại Bản án hình sự số 219/2005/HSST, ngày 15/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T do Đoàn Luật sư tỉnhThái Nguyên cử: Luật sư Triệu Quốc B, Văn phòng Luật sư QT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị H2, sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến: Ông Hà Việt D, sinh năm 1962, trú tại: Tổ 18, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 21/01/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: H) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc,có 01 túi nilon màu đen bên trong có 04 túi nilon màu trắng, đều chứa các cục chất bột màu trắng,T khai là Heroine được niêm phong ký hiệu (Q). Ngoài ra, còn tạm giữ 2.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số thuê bao 0349.199.383 trong túi quần bên phải của T đang mặc, Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Trọng T tại tổ dân phố CGB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ tầng 2 được số tiền 20.000.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong ký hiệu (Q): Cục chất bột màu trắng thu giữ có tổng khối lượng là 133,04 gam, lấy mẫu gửi giám định 5,31 gam ký hiệu (G); còn lại 127,73 gam niêm phong lưu kho ký hiệu (L) theo giám định.

Tại Kết luận giám định số 339/KL-KTHS, ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu (G) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 5,31 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 133,04 gam.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu hồng có số thuê bao 0349.199.383 thu giữ của T không có dữ liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 8 giờ ngày 21/01/2021, T gọi điện thoại cho 01 người nam giới tên H3 (không rõ nhân thân) hỏi mua 04 gói ma túy loại Heroine với giá 80.000.000 đồng. H3 đồng ý và thỏa thuận sẽ giao hàng tại khu vực đầu cầu GB, thuộc phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn, tại đây H3 đã bán cho T 04 gói ma túy loại Heroine với giá 80.000.000 đồng. T cho vào túi áo khoác bên trái rồi bắt xe ôm đến khu vực bờ ao trường Đại học NLTN để bán với giá 88.000.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực nêu trên thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng 133,04 gam ma túy loại Heroine. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, T khai là tiền của T; số tiền 20.000.000 đồng khám xét chỗ ở, T khai là tiền của vợ là chị Đinh Thị H2.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 133,04 gam ma túy loại Heroine; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu hồng có số thuê bao 0349.199.383 và số tiền 22.000.000 đồng của bị cáo.

Bản cáo trạng số26/CT-VKS, ngày 10/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tạiđiểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sựcho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng kháckhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/01/2021, bị cáo đã mua 133,04 gam ma túy, loại Heroine của một người tên là H3 không rõ nhân thân với giá 80.000.000đồng. Sau đó bị cáo mang số ma túy trên đến khu vực bờ ao trường Đại học NLTN để bán lại kiếm lời, chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...b) Heroine... có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở trọng lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép nhằm kiếm lời. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội ma túy đến nay đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong được ký hiệu từ (G) và ký hiệu từ (L) có chứa chất ma túy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu hồng đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo đã dùngchiếc điện thoại nêu trên để liên lạc mua ma túy với Hùng, xét thấy cần tịch thu hóagiásung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 22.000.000đồng, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định số tiền 2.000.000đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án, xét thấycần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Còn lại số tiền 20.000.000đồngbị thu giữ khi khám xét nhà bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòaxác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Do vậy, cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người nam giới tên là H3 không rõ nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T, tên gọi khác: H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **20** (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 21/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 niêm phong ký hiệu (G) trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Nguyễn Hoàng Thông và đóng hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 5,30 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

2. 01 niêm phong ký hiệu (L) trên mép dán có chữ ký Nguyễn Trọng T cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 127,73 gam Heroine.

*Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 357732106143248của bị cáo.

* Tạm giữ số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để đảm bảo thi hành án về tiền phạt và tiền án phí cho bị cáo, số tiền thừa còn lại trả lại cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công antỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 07/5/2021; số tiền trên theo Giấy ủy nhiệm chi số 164 ngày 10/5/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Hồng Giang